| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ BÌNH LONG**<br>**TỈNH BÌNH PHƯỚC** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 34/2021/QĐST-HNGĐ | *Bình Long, ngày 24 tháng 6 năm 2021* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 55 và Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 08 tháng 6 năm 2021 và các tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ việc Ly hôn giữa:

- Người khởi kiện: Chị Trần Thị L, sinh năm 1983
- Người bị kiện: Anh Lê Quang D, sinh năm 1975

Cùng địa chỉ: Tổ 2 ấp , xã T P, thị xã B L, tỉnh Bình Phước.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án và tài liệu kèm theo. Xét thấy vụ việc đủ điều kiện công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

- Người khởi kiện: Chị Trần Thị L, sinh năm 1983
- Người bị kiện: Anh Lê Quang D, sinh năm 1975

Cùng địa chỉ: Tổ 2 ấp , xã T P, thị xã B L, tỉnh Bình Phước

**2. Công nhận thỏa thuận của các đương sự như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị L và anh Lê Quang D thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Sau khi ly hôn giao cho chị Trần Thị L trực tiếp nuôi con chung là cháu Lê Thị Ánh N, sinh ngày 08/6/2011 đến khi trưởng thành. Anh Lê Quang D không phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với con chung tên Lê Quang S, sinh ngày 06/12/2001 đã trưởng thành nên không ai phải nuôi. Không ai được quyền cản trở, quyền nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung,
- Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.
- Về chi phí Hòa giải, đối thoại: Căn cứ Điều 9 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án, các đương sự không phải chịu chi phí Hòa giải, đối thoại.

**3.** Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

**4.** Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

***Nơi nhận:***
- VKSND thị xã Bình Long;
- Chi cục THADS thị xã Bình Long;
- UBND xã Thanh Phú;
- Đương sự;
- Lưu HSVA.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Bình**